TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

NHÂN DUYÊN TÔI BIẾT THẦY TUỆ SỸ

> *Tôi viết bài này để cảm ơn hồn thiêng sông núi nước Nam, đã có Thầy cho quê hương dân tộc trong thời đại nhiễu nhương, chính giáo bất phân, tà chính khó lường, chân ngụy khó tả, trung nịnh khó thấy và cảm ơn đại gia đình tâm linh đã có Thầy Tuệ Sỹ...*

Thích Thái Hòa

Chúng sinh thì không biết Phật và vĩnh viễn không bao giờ biết Phật. Nhưng, Phật thì biết rất rõ chúng sinh, luôn luôn nghĩ về chúng sinh và tìm đủ mọi phương tiện để đi đến với chúng

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

sinh.

Tại sao vậy? Vì chúng sinh sống với vô minh tà kiến và bị võng lưới vô minh tà kiến buộc chặt, nên dù chúng sinh có cố gắng nhảy lên cao đến cỡ mấy, cũng vẫn không thoát khỏi võng lưới này. Không thoát ra khỏi võng lưới này, thì làm sao biết Phật!

Nếu chúng sinh mà biết Phật, thì họ không còn là chúng sinh nữa rồi, thế thì họ là ai? Họ không thuộc về của ai cả. Họ là thuộc tính của Phật, họ là quyến thuộc của Phật và cùng với Phật nghĩ về sự đau khổ của chúng sinh mà vận khởi tâm đại bi, tìm đủ mọi phương tiện thuận nghịch để đi tới với chúng sinh, lân mẫn với chúng sinh, từ ái với chúng sinh, chia sẻ ngọt cay với chúng sinh, đồng sự với chúng sinh, giúp chúng sinh thoát ly những nợ nần sinh tử và thăng hoa từ cuộc sống.

Phật không những biết rất rõ chúng sinh mà còn biết rất rõ những đồng sự của Ngài, để giúp những đồng sự thoát ra khỏi mọi ý niệm ngã và pháp, để sống cùng với chúng sinh, làm lợi ích cho chúng sinh, mà không bị những ý niệm chúng sinh quấy phá, buộc ràng.

Cũng vậy, trên bước đường học đạo, tôi biết Phật, nhưng tôi không biết Thầy Tuệ Sỹ và hoàn toàn không biết Thầy Tuệ Sỹ là ai? Tôi chỉ biết Thầy Tuệ Sỹ, khi tôi biết Phật; nếu tôi không biết Phật, thì chắc chắn tôi cũng không bao giờ biết Thầy Tuệ Sỹ. Nhân duyên tôi biết Thầy Tuệ Sỹ là do tôi biết Phật và gia đình tôi đã có nhân duyên với Phật từ nhiều đời.

Khi tôi xuất gia và đã trở thành một Tăng sinh theo học Phật tại Phật học viện Báo Quốc-Huế, trước 1975. Khi ấy, tôi đã đọc say sưa cuốn Đại Cương Thiền Quán của Thầy, do Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Đại diện Miền Vạn Hạnh, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bấy giờ, viết lời giới thiệu.

Vừa đọc tác phẩm này, vừa cảm phục Thầy, vì lúc đó Thầy chưa đầy 20 tuổi, mà đã nắm vững những triết lý của thiền, với những phương pháp thiền quán và rồi Thầy lại viết Triết học Tính không, lại dạy Triết học Đông phương cho lớp chuyên khoa Phật học Liễu Quán tại chùa Linh Quang Huế, lúc ấy Thầy mới 24 tuổi, người nhỏ thó, mắt sáng quắc, được Hòa thượng Thích Mật Nguyện giới thiệu Thầy với đương hội bấy giờ.

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Rồi lại đọc, Tô Đông Pha Những Phương Trời Viễn Mộng của Thầy viết; lại đọc Tư Tưởng Vạn Hạnh do Thầy Chủ Bút, đọc Thiền Luận của Suzuki do Trúc Thiên và Thầy dịch. Tôi lại đi tìm kiếm Thầy Tuệ Sỹ và đã thật sự tìm thấy Thầy, học trực tiếp với Thầy ở khóa Phật học tại Quảng Hương Già lam, ngoài những giờ trên lớp, còn học riêng với Thầy, như: Câu Xá Luận, Trung Quán Luận, Thành Duy Thức Luận, cộng thêm tiếng Phạn và tiếng Nhật, mỗi khi thấy Thầy rảnh rỗi ở trong Trượng Thất.

Trong khóa học này, tôi cũng đã được lạy Phật với Ôn Già Lam, Ôn Minh Tuệ, Ôn Đức Chơn, cùng với Thầy và Đại chúng đều đặn vào mỗi buổi khuya và ngồi thiền vào mỗi buổi tối, suốt khóa Phật học tại Phật học viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn, niên khóa 1980-1984. Các thời khóa tu học của Viện, Thầy lúc nào cũng nghiêm túc và có mặt trước chúng tôi. Thầy là tấm gương sáng không phải chỉ pháp học mà còn là cả pháp hành cho chúng tôi noi theo.

Ở trong không gian này, tôi đã trực tiếp học với Thầy và biết Thầy không còn qua sách vở và tư tưởng, mà biết Thầy bằng chính đời sống của Thầy:

Thầy "Lấy trí tuệ làm sự nghiệp, lấy lợi sinh làm gia vụ, lấy khổ đau sinh tử của chúng sinh làm sự cộng sinh để rèn luyện tâm chí, trưởng dưỡng hạnh nguyện từ bi, và lấy sự tác nghịch làm sự tác thành".

Tôi đã học với Thầy Tuệ Sỹ không chỉ bằng sách vở và Thầy Tuệ Sỹ cũng không phải chỉ dạy tôi bằng sách vở, mà đã dạy tôi bằng chính đời sống của Thầy.

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Thầy Tuệ Sỹ là người luôn luôn nghĩ về sự đau khổ của chúng sinh, những lầm lũi của kiếp người, mà dấn thân hành động, như chính Thầy đã từng dấn thân hành động. Hành động và gan dạ với tâm chí không hề dao động.

Thầy dấn thân hành động không phải để cho Thầy, mà để báo đáp ân sâu của Tam bảo, tiếp nối đại nguyện của Thầy Tổ, không làm tủi nhục kẻ sĩ của bao thời đại và không làm nhụt chí của những thế hệ kẻ sĩ tương lai, nên trong bức thư, gửi cho Tăng Ni trẻ ở Huế, Thầy viết:

"Người xuất gia, khi cất bước ra đi, là hướng đến phương trời cao rộng; tâm tính và hình hài không theo thế tục, không buông mình chìu theo mọi giá trị hư dối của thế gian, không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền bạo lực. Một chút phù danh, một chút thế lợi, một chút an nhàn tự tại; đấy chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả ngụy, mà ngay cả người đời nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nuối để giữ tròn danh tiết...

Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại. Thế hệ của Thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ, nhưng chưa hề báo đáp ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại cổng chùa, xách cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người. Rồi lại vào tù, ra khám, lênh đênh theo vận nước thăng trầm. Sở học và sở tri cũng cùn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điếm nhục tông môn, uổng công Sư trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia sẻ với thế hệ kế thừa. Một thế hệ đang trưởng thành để khơi tỏ ngọn đèn Chính pháp giữa một đất nước thấm nhuần phong hóa".

Thầy Tuệ Sỹ hôm nay là Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa. Tuệ Trung Thượng Sĩ ngày hôm qua và hôm qua nữa đã đi vào thể tính của "như", sống với "như", nên không cần nói đến trì giới và nhẫn nhục, đã vung tay kiếm đâm chết những kẻ trí thức thượng thừa ngái ngủ, trong tháp ngà ảo vọng của nhận thức tư duy một cách không thương tiếc; đập vỡ và buông bỏ mọi kiến chấp nhị nguyên của những kẻ đã bị đầu độc và nhồi sọ trong sáo ngữ khuôn phép của lễ nghi khoa giáo ở tại công đường, để đưa họ trở về sống với pháp thân thanh tịnh, u huyền tịch lặng bản nhiên:

"Trì giới kiêm nhẫn nhục
Chiêu tội bất chiêu phúc
Dục tri vô tội phúc
Phi trì giới nhẫn nhục".

Nhưng, Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta, tuy cũng biết vậy, nhưng giấu kỹ kiếm báu vào bao, chỉ sử dụng khi nào cần và có khi cần sử dụng, thì giáo nghĩa: Tạng, Thông, Biệt, Viên, hay Thỉ, Chung, Đốn, Tiệm rõ ràng, mặc dù thấu đạt "Tính không vô trú", "Tâm, Phật, Chúng sinh tam vô sai biệt", nhưng vẫn khiêm tốn dạy dỗ cho con người rằng: "Hiếu thảo với Cha mẹ, quý kính Sư trưởng, yêu mến Quốc gia, bỏ ác làm lành, ăn chay niệm Phật, tin sâu nhân quả..." Nên chính Thầy là người lặng lẽ yêu nước thương dân, yêu đời quý đạo, nghiêm trì giới luật và quan tâm đến giới luật, để làm khuôn phép cho mọi người mà nhất là giới trẻ. Thầy

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

sống vô chấp mà không phá kiến, phóng khoáng mà không rời phép tắc, giảng dạy các hệ thống tư tưởng triết học Đông Tây mà không bị các tư tưởng hệ ấy hút mất tinh chất, biến đổi đức hạnh, không hề thoái thất một mảy may niềm tin đối với Tam bảo và Thầy Tổ. Thầy viết văn, nhưng không bị cuốn hút bởi văn hào. Thầy rạch ròi thông thạo các ngôn ngữ, cổ ngữ, nhưng vẫn trung trinh với ngôn ngữ mẹ sinh. Thầy làm thơ mà không bị men thơ chi phối. Thầy đánh đàn mà không bị những cung đàn làm tê liệt nghị lực, tâm can.

Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa đã nói: "Tâm chi sinh hề, sinh tử sinh; Tâm chi diệt hề, sinh tử diệt; Sinh tử nguyên lai, tự tính không; thử huyễn hóa thân, diệc đương diệt...".

Nhưng, Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta cũng biết đúng như vậy, nhưng không nói vậy. Vì như chính Thầy nói cho thế hệ Tăng Ni trẻ trong thời đại này: "Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó, do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố dao động mang tính thời đại".

Vì nhân duyên, nghiệp quả của con người, ngay cả những con người học đạo và hành đạo trong mỗi thời đại khác nhau, tất yếu phải có những ứng xử khác nhau, nhưng chỉ có khác nhau về ứng xử, nhưng không hề có sự khác nhau về giác ngộ; chỉ có khác nhau về cách vận dụng pháp môn, nhưng không hề có khác nhau về chỗ đồng quy của mọi pháp môn ấy.

Tuệ Trung Thượng Sĩ hôm qua và hôm qua nữa đã nói:

"Thôi tìm Thiếu thất với Tào khê Thể sáng chưa từng bị che lấp Gió lộng không chia cao với thấp;

Trăng soi chẳng ngại chiếu trăm bề. Màu thu đậm nhạt tùy duyên sắc Bùn sao vương được đóa sen hè Diệu khúc muôn đời nên cử xướng Đông Tây Nam Bắc chạy tìm chi".

Thầy Tuệ Sỹ thời đại của chúng ta không đi tìm bồ đề, vì chính Thầy là bồ đề. Thầy không đi tìm kiếm pháp môn mà chính Thầy là pháp môn. Thầy không đi tìm chữ nghĩa mà chính Thầy là người buông bỏ chữ nghĩa. Thầy không đi tìm tư tưởng, vì chính Thầy là Tư tưởng Vạn hạnh. Thầy không đi tìm trăng thanh mà chính Thầy là vầng minh nguyệt. Thầy không đi tìm gió mát mà chính Thấy là dòng nước mát thanh lương. Thầy không đi tìm khí tiết mà chính Thầy là người giữ gìn danh tiết cho thời đại. Thầy không đi tìm phương trời cao rộng mà chính Thầy là phương trời ấy. Thầy không đi tìm mọi giá trị hư huyễn của thế gian mà từ chối mọi giá trị ấy một cách triệt để. Thầy nói:

"Người xuất gia, khi cất bước ra đi, là hướng đến phương trời cao rộng; tâm tính và hình hài không theo thế tục, không buông mình chìu theo mọi giá trị hư dối của thế gian, không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền bạo lực. Một chút phù danh, một chút thế lợi, một chút an nhàn tự tại; đấy chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả ngụy, mà ngay cả người đời, nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nuối để giữ tròn danh tiết..."

Thầy Tuệ Sỹ đối với tôi là tất cả những gì tôi tôn kính. Điều ấy thật là dễ hiểu, vì tôi là học trò của Thầy. Hạnh phúc nhất của những người làm học trò là có những bậc Thầy để tôn kính. Tôi hạnh phúc, vì tôi có Thầy Tuệ Sỹ để tôn kính và tôi thấy vinh dự mỗi khi tôi nghĩ về Thầy.

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tôi viết bài này không phải để ca ngợi Thầy Tuệ Sỹ, vì chính thầy Tuệ Sỹ từ chối triệt để mọi sự ca ngợi về Thầy; không phải để cảm ơn Thầy Tuệ Sỹ mà Thầy Tuệ Sỹ có thể làm những gì mà Thầy thấy đúng lúc cần phải làm là Thầy làm, nói những gì đúng lúc cần phải nói là Thầy nói. Nói và làm để nâng mọi giá trị cuộc sống của con người lên một tầm cao của trí tuệ, nhằm sưởi ấm lữ khách trong đêm dài băng giá và nhuần đượm nhân sinh giữa nắng hạ điêu tàn!

Tôi viết bài này không phải để cảm ơn Thầy Tuệ Sỹ mà để cảm ơn song thân và gia đình huyết thống của Thầy đã có Thầy cho thời đại của chúng ta. Tôi viết bài này để cảm ơn hồn thiêng sông núi nước Nam, đã có Thầy cho quê hương dân tộc trong thời đại nhiễu nhương, chính giáo bất phân, tà chính khó lường, chân ngụy khó tả, trung nịnh khó thấy của chúng ta và cảm ơn đại gia đình tâm linh đã có Thầy Tuệ Sỹ, để tiếp nối những gì mà Thầy Tổ của chúng ta chưa hoàn tất. Và cảm ơn tất cả mọi người đã hỗ trợ, đồng hành và tiếp nối với những gì mà Thầy Tuệ Sỹ đang làm và tiếp tục làm, vì lợi ích chúng sinh, và phụng hành ý chỉ mà Kinh Hoa Nghiêm đã dạy: “Phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật.”

Kính lễ Thầy Người học trò bé nhỏ:

Thích Thái Hòa

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

DI CHÚC TANG LỄ

Tôi, Tỳ-kheo Thích Tuệ Sỹ, với tâm trí minh mẫn, tự biết thân mang trọng bệnh, để lại Di chúc sau đây cho chư Pháp lữ và hàng đệ tử thực hiện tổ chức Tang lễ theo tâm nguyện của tôi:

1. Kim quan quàn tại chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai. Tang lễ do HT. Thích Minh Tâm làm Trưởng ban tổ chức.
2. Nếu HT. Thích Minh Tâm tịch sớm, Kim quan quàn tại chùa Từ Hiếu, quận 8, Tp. HCM, tang lễ do HT. Thích Nguyên Lý làm Trưởng ban tổ chức.
3. Thỉnh HT. Thích Phước Trí chùa Vạn Phước, Sài Gòn làm sám chủ. Không chấp lệnh.
4. Tang lễ bình thường. Không đọc điếu văn, tiểu sử; không sổ tang, xin miễn phúng điếu, tràng hoa, liễn đối. Tăng ni Phật tử viếng tang chỉ thắp nhang tưởng niệm. Thời gian quàn tại chùa tùy theo tình hình an ninh thực tế do Ban tổ chức quyết định.
5. Nhục thân đưa đi hoả táng. Tro bụi nhục thân đem rãi ra Thái Bình Dương để được tan theo biển bốc thành mây trời, lang thang khắp cõi hư không:

   Hư không hữu tận, Ngã nguyện vô cùng.

6. Các đệ tử của tôi gồm:

   - Tỳ-kheo Trưởng tử: Thích Hạnh Viên

   - Và 4 Tỳ-kheo huynh đệ: Thích Hạnh Thật, Thích Hạnh Minh, Thích Hạnh Nguyên, Thích Hạnh Tú,

   - Cùng các Tỳ-kheo ni: TN Hạnh Diệp [Viên Đàn ở Đài loan], TN Hạnh Chi [Diệu Trân ở Mỹ]; TN Hạnh Căn [Thông Tánh], TN Hạnh Thân [Khánh Năng], TN Hạnh Khê [Thông Đạo], TN Hạnh Thọ [Thông Nghĩa]

   Cùng với HT. Thích Minh Tâm đồng tâm nhất trí chu toàn tổ chức Tang lễ (hoặc HT. Thích Nguyên Lý chùa Từ Hiếu).
7. Những người liên quan việc tổ chức Tang lễ cần nghiêm chỉnh chấp hành thuần tuý theo nghi thức truyền thống Thiền môn.

Bản Di chúc này gồm 07 điều, tuyệt đối không thêm bớt, không sai trái bất cứ điều khoản nào được ghi trong Di chúc này.

Di chúc này được lập vào ngày mùng 05 tháng 8 năm Quý Mão, Phật lịch 2567, tại bệnh viện Quốc tế Mỹ, Tp. Thủ Đức, gồm 04 bản có giá trị như nhau, giao cho: 01. Hoà thượng Minh Tâm; 02. Hoà thượng Nguyên Lý; 03. HT. Thích Như Điển; 04. Thích Hạnh Viên.

Sài Gòn, ngày 19 tháng 9 năm 2023

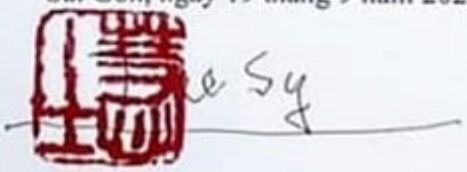

Hoà thượng THÍCH TUỆ SỸ

https://tapchinghiencuuphathoc.vn/thanh-kinh-bai-biet-hoa-thuong-tue-sy.html